

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 28-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu An

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn B (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1983 tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1950; vợ là Lý Thị V, sinh năm 1982; con: có 02 người, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự, Tiền án: Không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị hại: Bà Đàm Thị S, sinh năm (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nông Văn H1, sinh năm 1985. Có mặt.

2. Ông Nông Văn H2, sinh năm 1987. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị V, sinh năm 1982. Có mặt.

2. Anh Nông Văn M, sinh năm 1977. Có mặt.

3. Anh Nông Văn H1, sinh năm 1985. Có mặt.

4. Anh Nông Văn H2, sinh năm 1987. Có mặt.

5. Chị Nông Hồng V, sinh năm 1982. Vắng mặt.

6. Chị Nông Thị T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của chị Nông Hồng V, chị Nông Thị T là anh Nông Văn H1 và anh Nông Văn H2. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, (theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2021). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nông Văn D. Có mặt.

2. Ông Nông Văn T. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nông Văn B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, Nông Văn B đi từ nhà ở Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đem theo 01 máy cưa cầm tay, 01 đoạn dây thừng có buộc móc sắt cùng Lý Thị V và Nông Văn M đi lên rừng ở khu rừng hồi của gia đình tại N, thuộc thôn T, xã T, huyện V để cưa cây gỗ làm củi. Trước khi cưa cắt cây, Nông Văn B trèo lên cây dùng đoạn dây thừng một đầu có móc sắt, móc vào cành cây, mục đích để Vành và Mìn kéo cây không cho đổ vào đường dây điện.

Sau khi Nông Văn B cưa được một số cây, đến cây Sau Sau dài 11,8m, đường kính gốc là 29cm, đường kính ngọn 10cm, B trèo lên cây cách mặt đất khoảng 05m, dùng dây thừng móc vào ngọn cây để V và M kéo không cho đổ vào đường dây điện như những cây trước đó. Khi Nông Văn B cắt đứt gốc cây, do cây to, cao, độ dốc sườn đồi lớn Lý Thị V và Nông Văn M không kéo được cây theo ý muốn nên cây đã

bị đổ xuống đường dây điện và đường bê tông phía dưới chân đồi. Bằng tất máy cưa thì nghe tiếng ông Nông Văn D ở dưới chân đồi gọi “*B ơi cây đổ vào người rồi*”, B cầm máy cưa chạy xuống đường bê tông thì nhìn thấy phần ngọn cây Sau Sau đè lên người bà Đàm Thị S. B đã dùng máy cưa cắt phần ngọn cây đè lên người bà S để cứu bà S nhưng không kịp, bà S đã bị chết tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/GĐPY-PC09 ngày 24/12/2021 kết luận nguyên nhân chết của bà Đàm Thị S: Chấn thương cột sống, tủy sống: Gãy đứt hoàn toàn cột sống, tủy sống cổ tại khe liên đốt 2-3, đốt cột sống cổ 2 vỡ thành 02 mảnh.

Vật chứng của vụ án: 01 máy cưa cầm tay, trên nắp máy có chữ (ATKTN687 TECHNOLOGO JAPAN); 01 đoạn dây thừng dài 6,5m, đầu dây có 01 móc sắt đường kính 0,6cm.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSVQ ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố bị cáo về tội Vô ý làm chết người, theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi cắt cây không đảm bảo an toàn, không cảnh báo cho người đi lại dẫn đến chết người là vi phạm pháp luật, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 90.000.000 đồng, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Về các vật chứng được thu giữ trong vụ án gồm 01 máy cưa cầm tay, 01 đoạn dây thừng dài là tài sản chung của gia đình bị cáo, bị cáo không yêu cầu trả lại đề nghị tiêu hủy.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đàm Thị S là anh Nông Văn H1, anh Nông Văn H2 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nông Hồng V và Nông Thị T thống nhất trình bày: Ngày 13/12/2021 được họ hàng báo tin bà Đàm Thị S đi qua khu rừng T, thôn T, xã T, huyện V thì bị Nông Văn B cắt cây đổ vào người, hậu quả bà Đàm Thị S chết tại chỗ. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nông Văn B đã tự nguyện bồi thường các khoản tổn thất tinh thần, mai táng phí cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có Đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nông Văn B.

Người có quyền lợi liên quan là bà Lý Thị V và anh Nông Văn M khai nhận: Ngày 13/12/2021 đi cùng Nông Văn B chặt cây lấy củi, do chặt cây to nên Nông Văn B nhờ bà Lý Thị V và anh Nông Văn M hộ giữ dây thừng kéo cây, mục đích không để cây đổ vào đường dây điện và đổ xuống đường, tuy nhiên do cây to, nặng nên khi cây đổ bà Lý Thị V và anh Nông Văn M đã cố gắng kéo nhưng không thể giữ được dẫn đến cây đổ xuống dưới đường bê tông đi lại phía dưới, đúng lúc đó bà Đàm Thị S đi qua thì cây đè qua trên người, hậu quả làm bà Đàm Thị S chết tại chỗ.

Những người làm chứng:

Ông Nông Văn D trình bày: Sáng 13/12/2021 ông từ nhà đi vườn ở đồi T, đối diện với rừng của gia đình Nông Văn B, khi lên đến rừng thấy gia đình Nông Văn B đang cắt cây, đúng lúc đó thấy có bà Đàm Thị S đi bộ qua đường đường liên thôn, thấy cây sắp đổ có thể gây nguy hiểm ông có gọi “*Bà ơi đừng đi nữa, trên rừng đang có người cắt cây*”, nhưng bà Đàm Thị S không nghe thấy và tiếp tục đi. Đúng lúc đó cây sau sau bị cắt đổ rơi trúng đầu làm bà Đàm Thị S ngã nằm xuống đất. Ông vừa chạy sang chỗ bà Đàm Thị S vừa gọi Nông Văn B “*cây đè bà S rồi*”. Khi đến nơi thấy bà Đàm Thị S bị máu chảy nhiều ở đầu, ông hộ Nông Văn B cắt cây để đưa nạn nhân ra ngoài thì bà Đàm Thị S đã ngừng thở.

Ông Nông Văn T3 trình bày: Sáng 13/12/2021 đi bẫy chuột tại khu rừng T thì thấy ồn ào tại rừng nhà Nông Văn B, ông chạy đến thì thấy Nông Văn B bế bà Đàm Thị S đang đứng ở cạnh đường bê tông, ông chạy lại gần thì thấy bà Đàm Thị S bị chảy máu ở đầu và không thở nữa, lúc đó ông nhìn thấy cây Sau Sau đổ ngang đường bê tông và thấy máy cưa ở bên cạnh, ông cầm máy cưa hộ cắt phần ngọn cây chắn ngang đường và cùng mọi người kéo cây xuống cạnh đường để mọi người đi lại. Khi đó ông thấy mọi người nói Nông Văn B cắt cây làm đè lên người dân đến bà Đàm Thị S tử vong.

Ông Nông Văn B trình bày: Ông là Trưởng thôn T, sáng 13/12/2021 khi đang ở nhà thì có người dân trong thôn báo có người bị cây đổ vào người chết tại chỗ, ông đi ra thì thấy có cây Sau Sau đổ xuống đường bê tông vào xóm, thấy bà Đàm Thị S nằm ở cạnh đường đã chết, ông hỏi thì được biết Nông Văn B cắt cây đổ xuống đường đè trúng bà Đàm Thị S, sau đó ông báo cho Công an xã T, huyện V đến hiện trường. Do ông không ở hiện trường từ đầu nên không biết diễn biến sự việc cắt cây như thế nào, nhưng ông được chứng kiến Cơ quan chức năng lập biên bản sự việc, khám nghiệm tử thi nạn nhân.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “*Vô ý làm chết người*”. Áp dụng khoản 1 Điều 128, các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 máy cưa cầm tay, trên nắp máy có chữ (ATKTN687 TECHNOGOF JAPAN); 01 đoạn dây thừng dài 6,5m, đầu dây có 01 móc sắt đường kính 0,6cm. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại về bồi thường thiệt hại mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 90.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản luận cứ bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra bị cáo Nông Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền là 90.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường thêm. Đại diện gia đình bị hại đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nông Văn B. Về nhân thân: Nông Văn B là người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 50, 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất do vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện của gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền là 90.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nông Văn H1, anh Nông Văn H2 trình bày: Sự việc xảy ra do lỗi vô ý của bị cáo, hậu quả làm bà Đàm Thị S bị chết, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả bồi thường tổng số tiền 90.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa khắc phục lỗi lầm, tự rèn luyện bản thân trong môi trường xã hội, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về bồi thường thiệt hại.

Hành vi của bị cáo là lỗi vô ý, không ai mong muốn, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả nhằm làm giảm bớt hậu quả của tội phạm do mình gây nên, nỗ lực đó đã thể hiện được ý thức trách nhiệm của người phạm tội đối với hành vi phạm tội nên cần được cơ quan tố tụng xem xét ghi nhận, về phía gia đình bị hại cũng đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cho hưởng án treo là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những

người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nông Hồng V, chị Nông Thị T, đã có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã ủy quyền cho anh Nông Văn H1, anh Nông Văn H2, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Ngày 13/12/2021 bị cáo Nông Văn B đã dùng cưa máy cắt cây Sau Sau tại khu đồi T thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do cây to và cao, độ dốc sườn đồi lớn, nên khi cây đổ, ngọn cây đã đè vào người bà Đàm Thị S đang đi bộ ở đoạn đường bê tông phía dưới chân đồi, hậu quả làm bà Đàm Thị S bị chết. Hành vi của bị cáo gây hậu quả chết người với lỗi vô ý, do không thấy trước được khả năng gây ra hậu quả chết người mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước được hoặc bị cáo biết hành vi của mình có thể gây ra hậu quả chết người nhưng tin rằng hậu quả đó không thể xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Sau sự việc xảy ra bị cáo ăn năn hối cải thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai những người liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo Nông Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật do đó là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại là 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, khoản 1, Điều 51. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chặt cây sẽ gây hậu quả dẫn đến chết người nhưng tự tin rằng hậu quả đó không xảy ra. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ sức khỏe, tính mạng của con người. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi vô ý, giữa bị cáo và gia đình bị hại có quan hệ họ hàng, từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì; bị cáo và gia đình bị hại đã thực thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với số tiền là 90.000.000 đồng. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình bị hại đã thực thỏa thuận về bồi thường thiệt hại gồm các khoản tổn thất tinh thần, mai táng phí với tổng số tiền là 90.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 18/12/2021, nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[8] Đối với bà Lý Thị V và anh Nông Văn M được bị cáo nhờ dùng dây thừng kéo cây, mục đích không để cây đổ vào đường dây điện. Xét thấy hành vi này vì không phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả làm chết người nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về vật chứng: 01 máy cưa cầm tay, trên nắp máy có chữ (ATKTN687 TECHNOLOGO JAPAN) là tài sản chung của vợ, chồng bị cáo còn giá trị sử dụng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo và bà Lý Thị V không yêu cầu trả lại, đề nghị tiêu hủy nên được chấp nhận. Đối với 01 đoạn dây thừng dài 6,5m, đầu dây có 01 móc sắt đường kính 0,6cm không có giá trị sử dụng do vậy tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo cho rằng mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm là quá cao, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy hành vi của bị cáo tuy là lỗi vô ý, nhưng là lỗi vô ý do cẩu thả, bị cáo biết việc chặt hạ cây to sẽ có thể gây nguy hiểm đến tính mạng con người nên đã nhờ bà Lý Thị V và anh Nông Văn M sử dụng biện pháp buộc dây kéo cây để giữ cho cây không đổ xuống đường dây điện và đường đi, nhưng do thiếu cẩn trọng khi thực hiện hành vi mà bị cáo không thấy trước khả năng gây ra hậu quả chết người mặc dù phải thấy trước hoặc có thể thấy trước, hành vi này dẫn đến hậu quả đã làm chết người, do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a **khoản 2 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333** Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Vô ý làm chết người

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 máy cưa cầm tay, trên nắp máy có chữ (ATKTN687 TECHNOLOG OF JAPAN); 01 đoạn dây thừng dài 6,5m, đầu dây có 01 móc sắt đường kính 0,6cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo Nông Văn B bồi thường cho bị hại chi phí mai táng phí và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng chẵn*). Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong theo biên bản ngày 18/12/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2022). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

Nông Thị Mỹ Phước